

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI (CẤP XÃ - 02 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - 1.012994	02
2	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư - 1.012995	04

1. Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - 1.012994

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp Hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông.

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông chuyển các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 3: Căn cứ vào chứng từ, hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ: *(khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ):*

- Văn bản của người thực hiện dự án đề nghị được khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản chính;

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;

- Chứng từ chuyển tiền của người thực hiện dự án cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản sao;

- Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập; trong đó có các nội dung về số tiền đã chi trả, số chứng từ chi trả, ngày, tháng chi tiền, người nhận tiền: 01 bản chính.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 15 ngày).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng đất và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư – 1.012995

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 2. UBND cấp xã giải quyết hồ sơ: Rà soát, kiểm tra hồ sơ và Lập Phiếu chuyên thông tin gửi đến cơ quan thuế và các cơ quan liên quan (Phiếu chuyên có nội dung về đối tượng được ghi nợ, thời hạn sử dụng đất được ghi nợ);

Bước 3. Cơ quan thuế ban hành thông báo theo quy định gửi đến hộ gia đình, cá nhân, UBND cấp xã (nếu cần) trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo. Thông báo gồm các nội dung:

- Tổng số tiền sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân phải nộp;
- Số tiền sử dụng đất không được ghi nợ (số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất mà hộ gia đình, cá nhân được nhận);
- Số tiền sử dụng đất được ghi nợ = Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp - Số tiền sử dụng đất không được ghi nợ.

Bước 4. Căn cứ Thông báo của cơ quan thuế, hộ gia đình, cá nhân nộp số tiền sử dụng đất không được ghi nợ (nếu có) vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế và nộp chứng từ tại UBND cấp xã để được cấp Giấy chứng nhận.

Bước 5. Hộ gia đình, cá nhân nhận Giấy chứng nhận

Căn cứ chứng từ mà hộ gia đình, cá nhân nộp, Văn phòng đăng ký đất đai trả Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân.

Giấy chứng nhận sẽ có nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn ghi nợ).

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất trong trường hợp bố trí tái định cư (*điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ*):

- Đơn đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (01 bản chính);
- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất (01 bản sao);
- Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận: Quyết định giao đất tái định cư, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (01 bản sao).

Các bản sao là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận 03 ngày làm việc.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: hộ gia đình, cá nhân là người được bố trí tái định cư.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong đó có nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn ghi nợ.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư được ghi nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.